

Kiến nghị về Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê, tỉnh Hà Tĩnh

Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 2019

Kính gửi:

Ông Nguyễn Phú Trọng

Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Ông Nguyễn Xuân Phúc

Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam;

Ông Trần Thanh Mẫn

Chủ tịch Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Ông Nguyễn Văn Bình

Trưởng Ban kinh tế Trung ương;

Các Bộ trưởng

Bộ Kế hoạch Đầu tư; Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên & Môi trường; Bộ Công Thương; Bộ Khoa học & Công nghệ; Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; Bộ trưởng- Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Bộ trưởng- Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;

Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Kính thưa các quý vị!

Mỏ sắt Thạch Khê nằm ở phía Đông thành phố Hà Tĩnh, trên địa bàn 6 xã Thạch Bàn, Thạch Đỉnh, Thạch Hải, Thạch Khê, Thạch Lạc và Thạch Trị thuộc huyện Thạch Hà có trữ lượng 544 triệu tấn, được đánh giá là mỏ sắt có trữ lượng lớn nhất Đông Nam Á. Đây là nguồn tài nguyên quý giá của đất nước. Năm 2009, Công ty sắt Thạch Khê (TIC) được thành lập và bắt đầu thử nghiệm khai thác lộ thiên mỏ sắt Thạch Khê bằng thiết bị cơ giới, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, từ năm 2011 hoạt động khai thác mỏ Thạch Khê đã tạm dừng theo chỉ đạo của Chính phủ. Gần đây Công ty TIC có kế hoạch xin Nhà nước cho phép tái khởi động việc khai thác mỏ sắt này.

Trong bối cảnh còn nhiều ý kiến khác nhau về lợi ích kinh tế và rủi ro tới xã hội và môi trường nếu tiếp tục khai thác mỏ sắt Thạch Khê. Ngày 21 tháng 12 năm 2018, Trung tâm Con người và Thiên nhiên (thành viên Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam) – cơ quan điều phối của Liêm minh Khoáng sản và Hội địa hóa Việt Nam đồng tổ chức hội thảo khoa học về “Đánh giá và cân nhắc những vấn đề trước khi thực hiện hoạt động khai thác mỏ sắt Thạch Khê tỉnh Hà Tĩnh” với sự tham gia của 52 đại biểu đến từ nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau như Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh, Sở TNMT tỉnh Hà Tĩnh, Liên hiệp hội khoa học kỹ thuật tỉnh Hà Tĩnh; Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, cùng với các nhà khoa học và chuyên gia đến từ các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và đại diện các cơ quan báo chí.

Để chuẩn bị cho hội thảo này chúng tôi đã tổ chức nhiều nghiên cứu và điền dã thực địa tại địa bàn thực hiện dự án sắt Thạch Khê, qua đó đã thu thập được những thông tin đa chiều từ doanh nghiệp, người dân và chính quyền địa phương.

Trên cơ sở kết quả các nghiên cứu, điền dã, cùng với đóng góp ý kiến khoa học, có tâm huyết của các đại biểu tại hội thảo ngày 21/12/2018; các cơ quan đồng tổ chức và thành viên tham dự hội thảo kính đề nghị các cấp lãnh đạo của Đảng và Nhà nước quyết định **dừng khai thác mỏ sắt Thạch Khê** bởi những cơ sở như sau:

1. Khai thác mỏ sắt Thạch Khê đi ngược căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học

- Chương trình nghị sự 21 Việt Nam về Phát triển bền vững: Việc bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên khoáng sản phải trở thành một mục tiêu quan trọng trong tất cả các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cũng như các dự án phát triển ở Việt Nam. Khai thác quặng sắt mỏ Thạch Khê hiện nay là đi ngược với quan điểm Phát triển bền vững của Việt Nam.

- Quyết định số 2427/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã nêu rõ tại khoản b mục 4, điều 1 “*Quặng sắt: Triển khai thăm dò đối với các mỏ có tiềm năng tại tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Sơn La, Hà Giang, Phú Thọ, Bắc Kạn, Quảng Ngãi. Hoạt động khai thác phải gắn với địa chỉ sử dụng, phục vụ dự án sản xuất gang, thép trong nước, không xuất khẩu quặng sắt*” và khoản b mục 6, điều 1 ”*Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị, công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản nhằm bảo vệ môi trường và không gây lãng phí tài nguyên*”. Như vậy, nếu khai thác quặng sắt Thạch Khê với sản lượng 8-10 triệu tấn/năm khi công nghệ luyện gang thép của Việt Nam còn lạc hậu, không thể tạo ra sản phẩm có giá trị cao, thì đó là việc làm phi kinh tế. Nếu phải xuất khẩu quặng sắt Thạch Khê do cung vượt cầu, thì đó là sự vi phạm điều cấm trong Chiến lược khoáng sản Việt Nam.

- Tại mục 4, điều 3, Luật Khoáng sản năm 2010 đã nêu rõ “*Nhà nước khuyến khích dự án đầu tư khai thác khoáng sản gắn với chế biến, sử dụng khoáng sản để làm ra sản phẩm kim loại, hợp kim hoặc các sản phẩm khác có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội*” và Điều 29 về *Khu dự trữ khoáng sản quốc gia*. Như vậy, nếu tiếp tục khai thác quặng sắt Thạch Khê với sản lượng 8-10 triệu tấn/năm, mà không có công nghệ làm ra hợp kim, hoặc các sản phẩm khác có giá trị, thì việc ngừng hoạt động khai thác sẽ đảm bảo phát triển bền vững là phù hợp với Chương trình nghị sự 21 và Chiến lược Khoáng sản Việt Nam, cũng như dành tài nguyên không tái tạo cho các thế hệ mai sau.

- Các nghiên cứu và luận chứng khoa học đã được trình bày và thảo luận trong hội thảo khoa học: “Đánh giá và cân nhắc những vấn đề trước khi thực hiện hoạt động khai thác Mỏ sắt Thạch Khê tỉnh Hà Tĩnh”, do Trung tâm Con người và Thiên nhiên cùng Hội Địa hóa Việt Nam tổ chức tại Hà Nội ngày 21 tháng 12 năm 2018. Việc ngừng hoạt động khai thác Mỏ sắt Thạch Khuê là ý kiến đồng thuận của các nhà khoa học, các viện nghiên cứu, các trường đại học, Liên hiệp hội khoa học và Kỹ thuật, các tổ chức xã hội, các chuyên gia độc lập và các cán bộ quản lý tỉnh Hà Tĩnh.

2. Rủi ro lớn khi khai thác mỏ sắt Thạch Khê

• *Rủi ro trong giữ ổn định bờ mỏ*

Do tầng đất phủ rất dày, được cấu thành từ cát bờ rời nên khi mở moong khai thác lộ thiên, giữ ổn định bờ mỏ là việc rất khó. Thực tế là sau mỗi trận mưa, đặc biệt là mưa bão, những dòng chảy mặt lại cuốn trôi cát, sét xuống lấp moong mỏ, tạo nên những bãi bồi tích mới ở chân bờ mỏ hoặc cuốn ra biển, mặt đất bị biến dạng sâu làm mất cân bằng tự nhiên, gây tổn thất kinh phí để nạo vét moong mỏ. Mặc dù, giải pháp tạm thời hạn chế dòng cát trôi xuống

mỏ bằng cách xây bờ bao xung quanh mỏ, tuy nhiên, việc này càng làm tăng giá thành sản phẩm quặng và tính ổn định lâu dài thấp.

- **Rủi ro chổng ngập và tháo khô mỏ**

Toàn bộ thân quặng sắt của mỏ Thạch Khê đều nằm dưới mực nước ngầm của cồn cát và dưới mực nước biển, từ âm 40m đến độ sâu hơn 500m. Khi mở mỏ lộ thiên, nước ngầm từ xung quanh vận động về phía mỏ và nước do mưa tạo dòng chảy mặt đổ vào, làm cho mỏ lúc nào cũng chứa nhiều nước. Trong mùa mưa, nhất là vào thời kỳ mưa bão miền Trung, thì mỏ bị ngập sâu, làm hỏng thiết bị mỏ là rủi ro không tránh khỏi. Theo tính toán địa chất thủy văn, lượng nước mặt và nước ngầm chảy vào mỏ trung bình đến $3.171.800\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, để thoát nước và tháo khô mỏ cần tốn nhiều kinh phí. Trong khi khai trường nằm sát biển, việc đổ thải nước ngọt ra biển với lưu lượng rất lớn như vậy sẽ góp phần giảm đáng kể các nguồn nước ngọt cấp cho sản xuất công-nông nghiệp và dân sinh trong toàn bộ khu vực.

- **Rủi ro gặp hang động karst ngầm**

Theo kết quả Báo cáo địa chất kết quả công tác thăm dò mỏ sắt Thạch Khê - Nghệ Tĩnh năm 1985 (trang 206) đã phát hiện hang karst ở độ sâu dưới -100m tại dải đá hoa ở phía Đông trải rộng ra phía biển. Chính vì vậy, khả năng rất cao là các hang karst thông từ biển vào, gây ra hiện tượng nước biển chảy vào mỏ. Bên cạnh đó, TIC chưa nghiên cứu, đo địa vật lý để xác định việc phân bố các đới nước ngầm hang karst, cũng như chưa đưa ra các biện pháp xử lý phù hợp, đảm bảo an toàn mỏ trong quá trình khai thác; chưa lập phương án cụ thể về các biện pháp phòng chống, ứng cứu sự cố trôi trượt, sạt lở nền tầng, ngập mỏ do mưa lớn, lũ, thâm nhập nước ngầm, nước biển dâng cao do bão (đặc biệt lưu ý khi có sự cố hang karst liên thông với biển) và các sự cố khác. Do đó, tiềm ẩn nguy cơ bục nước khi khai thác quặng, dẫn đến hiểm họa chết người và hư hại thiết bị mỏ là rất cao.

- **Thảm họa môi trường do đổ thải ra biển**

Đất đá thải sẽ được đổ ra biển với tổng khối lượng $171.890.000\text{m}^3$, tạo nên một bãi thải dọc bờ, từ đường đẳng sâu âm -10m, đến bề mặt bãi có cao trình +25m. Đây sẽ là bãi đất đá thải mỏ đổ ra biển lớn nhất Việt Nam. Tuy có xây đê bao tôn rất nhiều tiền, nhưng liệu bãi thải này có thể chống chịu dòng hải lưu hướng Bắc - Nam, cùng với các cơn bão nhiệt đới đổ bộ vào miền Trung có gió mạnh (cấp 13-14), sóng to (cao 5-6m); hay là bị đổ vỡ tràn ra biển, cùng với các kim loại nặng đi kèm quặng sắt, có nguy cơ gây ra thảm họa môi trường lần thứ 2 (sau FORMOSA) trên vùng biển Hà Tĩnh và vùng biển lân cận.

- **Rủi ro về tiêu thụ quặng sắt**

Thị trường tiêu thụ quặng sắt Thạch Khê chưa có. Công ty FORMOSA- nhà sản xuất thép rất lớn, cách mỏ Thạch Khê 40km thì từ chối mua loại quặng này. Các công ty thép nhỏ trong nước thì không đủ sức tiêu thụ sản lượng 8-10 triệu tấn quặng/năm. Giá thành sản xuất cao, không có sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, không có hợp đồng tiêu thụ quặng lâu dài, rất dễ bị ép giá và thua lỗ. Đây là rủi ro lớn nhất khi khai thác và tiêu thụ quặng sắt Thạch Khê.

- **Rủi ro về kinh tế mỏ**

Trước đây, nhiều Tập đoàn khai thác mỏ lớn trên thế giới đã vào Việt Nam tìm kiếm cơ hội đầu tư khai thác mỏ sắt Thạch Khê, trong đó có: Mitsubishi (Nhật), Croup (Đức), Gensor (Nam Phi) trong giai đoạn những năm 1991 - 1997; Nga năm 2004 - 2007. Họ đã nghiên cứu bổ sung, khoan, lấy mẫu, đánh giá thân quặng, đánh giá mỏ Thạch Khê, cùng với phân tích tài

chính. Họ cho rằng: Hàm lượng Zn trong quặng cao, chi phí tuyển luyện tốn kém hơn; Điều kiện địa chất thủy văn, địa chất công trình phức tạp, kinh phí khắc phục lớn. Kết luận: với công nghệ khai thác và tuyển, giá thành quặng và cân đối với giá gang thép của thị trường thế giới, thì khai thác sắt Thạch Khê không có lãi. Vì vậy, các tập đoàn khai thác mỏ nói trên đều rút lui, không đầu tư tiếp.

Ngược lại, Công ty TIC Hà Tĩnh thì cho rằng hiệu quả kinh tế (NPV, IRR) của dự án Thạch Khê điều chỉnh được phê duyệt năm 2014 là khả thi. Nhưng đó là do Công ty này **chưa tính hết các hạng mục đầu tư lớn khác** như: Chi phí đầu tư nhà máy nước, đầu tư cảng biển, đê chắn sóng với chiều dài hơn 9km, đầu tư các công trình bảo vệ môi trường, mở rộng khu vực giải phóng mặt bằng, lắp đặt các trạm quan trắc, chi phí đầu tư ứng phó các rủi ro nêu trên v.v... Nếu tính đúng, tính đủ thì thì vốn đầu tư sẽ tăng cao rất nhiều và dự án Thạch Khê không có hiệu quả kinh tế.

Tóm lại, rủi ro trong giữ ổn định bờ mỏ, chống ngập và tháo khô mỏ, đánh giá về karst ngầm, xây đê bao kiên cố cho bãi thải biển, thị trường tiêu thụ quặng, điều kiện khai thác mỏ... là những rủi ro rất lớn, việc phòng tránh, ứng phó với các rủi ro đó làm cho giá thành quặng khai thác ở mỏ Thạch Khê tăng cao lên, không thể cạnh tranh với hàng hóa cùng loại trên thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3. Môi trường tự nhiên và xã hội bị tác động nặng nề

- Vấn đề môi trường do đỗ thải**

Khối lượng chất thải từ "đại công trường" mỏ sắt Thạch Khê đổ ra môi trường là rất lớn, gồm nước thải mỏ và đất đá thải. Do tầng đất cát phủ trên mỏ Thạch Khê rất dày nên lượng đất, đá thải rất nhiều. Trong giai đoạn 2009-2011, Công ty TIC đã bốc xúc đất phủ đem đổ 12,7 triệu m³ ra bãi thải phía Bắc, tạo thành quả đồi diện tích 125ha, cao 50m. Nếu tiếp tục khai thác thì sẽ tiếp tục đổ thải đạt đến cao trình 90m, với tổng khối lượng chất thải là 194.970.000m³. Bãi thải này gây ra ván nạn bụi cát vào mùa khô và cát trôi, cát chảy vào mùa mưa, bồi lấp ruộng vường của cư dân địa phương.

- Nhiễm mặn vùng ven biển Thạch Hà**

Khu vực mỏ sắt Thạch Khê phía Đông cách biển khoảng 550m, phía Tây giới hạn bởi sông Hạ Vàng là sông nước lợ mặn. Đất đai chủ yếu là đất cát và cồn cát, trong đó tầng chứa nước ngầm ngọt có quan hệ cân bằng động với nước mặn bao quanh. Mực nước ngầm dao động từ mặt đất vào mùa mưa, hạ thấp đến âm 5 - 6m vào mùa khô. Người dân sinh sống và canh tác nông nghiệp nhờ vào nguồn nước ngọt từ cồn cát, được bổ cập do nước mưa vào 4 tháng mưa. Từ khi Công ty TIC mở moong khai thác, liên tục đào sâu 20 - 40m và bơm hút nước mỏ đổ ra biển, thì mực nước ngầm tại xã Thạch Đinh hạ thấp rất nhanh. Trên cơ sở khoa học dự báo rằng, nếu đào moong sâu xuống hàng trăm mét, mở rộng biển mỏ gấp 4 - 5 lần và bơm hút tháo khô mỏ để khai thác quặng, thì nước mặn từ biển Đông và từ phía sông Hạ Vàng sẽ xâm nhập vào và dần thay thế khối nước ngọt trong đất cồn cát, làm cho vùng đất ven biển Thạch Hà bị nhiễm mặn, cây lúa và rau màu không thể phát triển, người dân lâm vào cảnh không có đất canh tác và tình cảnh đói nghèo sẽ xảy ra trái với Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Hoang mạc hóa vùng cồn cát ven biển**

Trước kia, trên cồn cát tồn tại thảm thực vật tự nhiên bản địa, chủ yếu là cây tràm gió và lùm bụi cây có gai, thích nghi với điều kiện khô hạn, có tác dụng tốt là chống cát bay, cát trôi, đồng thời chống bốc hơi, giữ nước trong cồn cát để cung cấp cho cư dân phía nội đồng. Khi

khai thác và tháo khô moong mỏ, khôi nước ngọt cạn kiệt, đất đai bị nhiễm mặn, hệ sinh thái thực vật tự nhiên và cây trồng nông nghiệp sẽ tàn lụi dần và hệ sinh thái vốn có sẽ không còn tồn tại nữa. Hệ lụy tất yếu là vùng đất cát ven biển Thạch Hà sẽ trở thành một vùng hoang mạc!

- Tái định cư diện rộng, không đảm bảo cuộc sống của người dân**

Khai thác lộ thiên quặng sắt Thạch Khê chiếm diện tích đất rất lớn. Cư dân của 6 xã thuộc huyện Thạch Hà buộc phải di dời đến các khu tái định cư. Tháng 10/2008 UBND tỉnh Hà Tĩnh đã phê duyệt vốn tái định cư 3.478 tỷ đồng để di dời 3.950 hộ dân, bắt đầu đối với cư dân xã Thạch Đỉnh. Mỗi hộ dân nhận được tiền đền bù khoảng 1,0- 1,4 tỷ đồng và được cấp 300m² đất tại khu tái định cư. Cuộc sống của 51 hộ dân với 357 nhân khẩu xã Thạch Đỉnh tại nơi ở mới không thể tốt đẹp hơn, còn lăm gian truân vì mới chỉ tạm "an cư" nhưng chưa và không bao giờ "lạc nghiệp" được, bởi vì họ không được cấp đất nông nghiệp để canh tác mưu sinh, cũng không thể chuyển sang ngành nghề khác. Vì thế, cuộc sống của người dân xã Thạch Đỉnh ngày càng khó trăm bè và chưa biết tương lai của họ đi về đâu! An sinh xã hội sẽ là vấn đề nóng bỏng nếu phải di dời, tái định cư 3.950 hộ với hơn 16.000 người dân.

- Không được người dân và địa phương ủng hộ**

Khai thác mỏ sắt Thạch Khê trên diện tích rộng gồm 6 xã, trong thời gian dài hơn nửa thế kỷ, gây tác động nặng về xã hội và môi trường, ẩn chứa rủi ro thảm họa thứ hai sau FORMOSA, vì vậy cộng đồng địa phương Hà Tĩnh không chấp nhận dự án. Đối chiếu với tình hình thực tế, bài học từ sự cố môi trường và những hệ lụy từ dự án FORMOSA, tỉnh Hà Tĩnh đã xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng, tham khảo ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học đã đi đến quyết định đề nghị Bộ Chính trị, Chính phủ cho dừng dự án khai thác Mỏ sắt Thạch Khê. Chúng tôi hoàn toàn đồng tình và ủng hộ quyết định này của tỉnh Hà Tĩnh.

4. Kiến nghị:

Phân tích so sánh giữa được và mất, lợi ích và thiệt hại, hiệu quả kinh tế và môi trường; sau khi nghiên cứu, đánh giá những rủi ro của 52 năm vòng đời dự án, chúng tôi đề nghị **dừng dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê; đóng cửa Mỏ Thạch Khê** theo Luật Khoáng sản 2010.

Để có được một phân tích, đánh giá khoa học và thật sự khách quan, kính đề nghị Chính phủ thuê tư vấn độc lập hoặc mời các tổ chức quốc tế có uy tín và chuyên môn hỗ trợ việc nghiên cứu, điều tra khảo sát và đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường của dự án mỏ sắt Thạch Khê và hệ lụy của dự án này. Với quy mô và mức độ ảnh hưởng của Dự án lên tương lai phát triển của tỉnh Hà Tĩnh, môi trường và đời sống của nhiều người dân, rất mong Chính phủ cân nhắc thận trọng và quyết định đúng đắn.

Xin trân trọng cảm ơn quý vị!

Cơ quan điều phối Liên minh khoáng sản
Trung tâm Con người và Thiên nhiên



GIÁM ĐỐC
Trịnh Lê Nguyên